

Bắc Từ Liêm, ngày 11 tháng 3 năm 2022

Số: **72/2022/QĐST - HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 55/2022/TLST - HNGĐ ngày 01/3/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1- Anh Vũ Ngọc Đ - Sinh: 1979

2- Chị Nguyễn Thị Bích T - Sinh: 1976

Cùng HKTT: Tổ 11, phường P, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tình cảm:* Anh Vũ Ngọc Đ và chị Nguyễn Thị Bích T kết hôn năm 2008 và đến ngày 19/3/2009 đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Cầu Diễn, huyện Từ Liêm (nay là phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm), Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tính cách. Anh chị đã cố gắng hòa giải và được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hòa giải được. Nay anh chị thuận tình ly hôn, xét việc anh chị thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên ghi nhận.

[2] *Về con chung:* Anh chị có 01 con chung là Vũ Ngọc Phương L, sinh ngày: 22/9/2008. Anh chị thỏa thuận giao cháu L cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Đ tự nguyện đóng góp nuôi con là 2.500.000 đồng/tháng kể từ

tháng 3/2022 cho đến khi cháu L trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Đ có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Việc anh chị thỏa thuận là tự nguyện và phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung, nhà ở:* Anh chị tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về lệ phí ly hôn sơ thẩm:* Anh Đ và chị T cùng tự nguyện chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Ngọc Đ và chị Nguyễn Thị Bích T.

- *Về con chung:* Anh chị có 01 con chung là Vũ Ngọc Phương L, sinh ngày: 22/9/2008. Giao con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Đ đóng góp nuôi con là 2.500.000 đồng/tháng kể từ tháng 3/2022 cho đến khi con chung trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Đ có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung, nhà ở:* Anh chị tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét..

- *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2- Về lệ phí: Anh Vũ Ngọc Đ và chị Nguyễn Thị Bích T cùng tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số AA/2020/042974 ngày 01/3/2022. Anh Đ và chị T đã nộp đủ lệ phí.

3- Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THA dân sự quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Dương Thị Thu Phượng

